

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Vĩnh
Ông Trịnh Văn Doan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/TLST- HS ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST- HS ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đối với các bị cáo:

1. Hà Văn C, sinh năm 1982. Tại Bắc Giang.

Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thanh M và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ tên là Vũ Thị H; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án số 109/2021/HSST, Hà Văn C chưa chấp hành xong. Tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 1965. Tại Vĩnh Phúc.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức H và bà Tạ Thị S; Bị cáo có vợ tên là Vũ Thị T; Có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/11/2020 bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 52/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình D, sinh năm 1975. Tại Hà Tĩnh.

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L và bà Phạm Thị N; Bị cáo có vợ tên là Dương Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn T1, sinh năm 1988. Tại Bình Phước.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT: ấp S, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện tại: ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L và bà Phạm Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ tên là Phùng Thị T; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/7/2021, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 đi đến Văn phòng Nhà đất Duy L tại tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước do anh Trần Đức L làm chủ. Tại đây, D và T1 gặp Hà Văn C nên nói chuyện cùng nhau. Lúc này, cả nhóm rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” rồi C cùng D, T1 đi vào phòng khách nhà anh L, cùng nhau đánh bạc. Khi này, T1 đi xuống nhà bếp lấy 01 đĩa bằng sứ, 01 chén bằng sứ và lấy 04 miếng “Vị” có sẵn ở phòng khách, lấy một miếng ny long trải ra phòng khách rồi cùng nhau ngồi chơi đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T đi đến để trả nợ cho Nghĩa nhưng không gặp Nghĩa, thấy D, C và T1 đang đánh bạc nên cùng tham gia. Vị trí ngồi xác định như sau: C ngồi cách cửa

chính khoảng 0,5 mét, lưng quay ra cửa; bên phải C là D, bên phải D là T; bên phải T là T1, bên phải T1 là C, tất cả ngồi thành vòng tròn, ở trên chiếu. Ngoài ra có Nguyễn Thanh Thúy (người yêu của L) ngồi trên ghế salong xem đánh bạc.

Cả nhóm cùng đánh bạc liên tục đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang chơi ván mới, C là người làm “Cái”, D đặt cược số tiền 500.000 đồng, T1 đặt cược số tiền 1.000.000 đồng, T không đặt cược mà ngồi xem do đã chơi hết số tiền dùng đánh bạc. Khi này, C vừa xóc đĩa xong, chưa kịp “khui” thì nhìn màn hình camera giám sát xung quanh nhà, thấy lực lượng Công an đến nên hô “Công an, Công an” thì D cầm lấy số tiền 5.000.000 đồng đang để ở dưới chân dùng để đánh bạc bỏ vào trong túi quần đang mặc, ngồi tại chỗ; T1 bỏ số tiền khoảng 6.000.000 đồng đang cầm trên tay để đánh bạc xuống chiếu bạc rồi rời khỏi vị trí ngồi; C bỏ số tiền 4.000.000 đồng đang cầm trên tay dùng để đánh bạc vào túi quần rồi đứng dậy thì nhìn thấy trên ghế, cách chiếu bạc khoảng 03 mét có 01 sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng nên cầm lấy và bỏ vào túi quần đang mặc. Lúc này, Công an xã T vào bắt quả tang nhưng các đối tượng thông qua camera giám sát phát hiện lực lượng Công an đến nên đã lấy tiền trên chiếu bạc bỏ vào trong người rồi rời khỏi vị trí ngồi đánh bạc. Lực lượng Công an thu giữ 01 đĩa bằng sứ, 01 chén bằng sứ, 04 miếng giấy cứng, hình tròn (gọi là “Vị”, được cắt ra từ lá bài Tây).

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Đối với Trần Văn T: Mang theo số tiền 15.520.000 đồng để trả nợ cho anh Nguyễn Quốc Nghĩa, số tiền 15.000.000 đồng mượn trước đó nhưng không gặp anh Nghĩa. Khi thấy các C, D và T đang đánh bạc thì nảy sinh ý định và lấy ra số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. đặt cược khoảng 5 đến 6 ván, số tiền đặt 100.000 đồng/ ván thì thua hết số tiền 600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang trên người có 14.920.000 đồng, số tiền này T khai dùng để trả nợ, không dùng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Đình D: Khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 6.500.000 đồng, D khai sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, còn 5.000.000 đồng bỏ vào túi quần mục đích để mua sắm đồ dùng cá nhân. Quá trình tham gia chơi đánh bạc D chơi khoảng 20 ván, đặt cược số tiền khoảng 200.000 đồng đến 500.000 đồng/ ván, có ván thắng, ván thua. Sau đó thì thắng được 3.500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, D bỏ 5.000.000 đồng vào túi quần đang mặc, ngồi tại vị trí đánh bạc. Kiểm tra trên người Nguyễn Đình D số tiền: 10.000.000 đồng.

Đối với Hà Văn C: Khi tham gia đánh bạc mang ra số tiền 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, C đặt cược khoảng 4 đến 5 ván, số tiền 50.000 đồng đến

100.000 đồng/ ván, không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang C đang làm cái, C bỏ số tiền trên vào túi quần đang mặc rồi đứng dậy đi đến bàn làm việc thì nhìn thấy trên ghế, cách chiều bạc khoảng 03 mét có sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng nên cầm lấy bỏ vào túi quần đang mặc, kiểm tra trên người có 54.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên của Trần Đức L vào chiều ngày 27/7/2021 L giao dịch mua bán bất động sản với khách hàng xong để quên tiền trong phòng khách, số tiền này không dùng mục đích đánh bạc.

Đối với Đặng Văn T1: Khi tham gia đánh bạc trong người có số tiền 8.500.000 đồng T lấy ra hết cầm trên tay dùng hết đánh bạc. T1 tham gia đặt cược khoảng 20 đến 30 ván, đặt cược từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng/ ván. Khi bị bắt còn số tiền khoảng 6.000.000 đồng. T1 vứt tất cả số tiền xuống chiếu bạc rồi rời khỏi vị trí ngồi đánh bạc nên trên người không có tiền.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.600.000 đồng.

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C mức hình phạt từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D số tiền 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 số tiền 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm

sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do quen biết với Trần Đức L là chủ Văn phòng nhà đất Duy L nên các bị cáo thường đến Văn phòng của L để chơi và bàn chuyện mua bán đất. Ngày 28/7/2021 D và T1 đến văn phòng của L có gặp Hà Văn C tại đây và cùng nói chuyện về mua bán đất. Sau đó D, T1 và C nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa và ngồi tại phòng khách của văn phòng nhà đất của L để đánh bạc, L không có tham gia. Khoảng 10 giờ 30 phút T đến với mục đích gặp Nghĩa để trả tiền nhưng không gặp Nghĩa, thấy D, T1 và C đang chơi xóc đĩa nên cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang cùng các tang vật, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 14.600.000đ.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận: Hành vi sử dụng số tiền 14.600.000đ đồng để đánh bạc của các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hiểu được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền dưới hình thức thắng thua bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xử lý các bị cáo mức án phù hợp để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

[5] Do trước khi thực hiện việc đánh bạc các bị cáo không có bàn bạc với nhau, khi gặp nhau thì cùng nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền, không ai là người khởi xướng. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền của từng

bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt, cụ thể như sau:

Trong các đồng phạm thì bị cáo Đặng Văn T1 là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 8.500.000 đồng; Bị cáo Hà Văn C sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai là 4.000.000đ; Bị cáo Nguyễn Đình D sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ ba là 1.500.000đ; Bị cáo Trần Văn T sử dụng số tiền 600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đã thua hết tiền nên không còn chơi.

[6] Xét bị cáo Đặng Văn T1 là người sử dụng số tiền nhiều nhất và Nguyễn Đình D là người sử dụng số tiền nhiều thứ ba để đánh bạc, nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T1 là lao động chính và đang nuôi con nhỏ (04 tuổi) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự, nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục cáo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị cáo Hà Văn C ngày 09/4/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 36 tháng (Bản án số 109/2021/HSST ngày 09/4/2021). Trong thời gian thử thách thì ngày 28/7/2021 C có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang và bị khởi tố nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Đồng thời cần thiết áp dụng 18 tháng tù treo của bản án trước đó mà bị cáo bị xử phạt thành tù có thời hạn và tổng hợp với hình phạt của tội mới. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian và buộc Bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án mới có tác dụng giáo dục, cải tạo Bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải.

[8] Đối với bị cáo Trần Văn T là người sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc, tuy nhiên bị cáo là người trước đây đã bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 04/11/2020 bị cáo bị Công an huyện H xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong. Tính đến lần phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý nhiều lần về hành vi đánh bạc, biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, xem thường pháp luật. Do đó, cần

thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Trần Đức L và Nguyễn Thanh Th, quá trình điều tra xác định: Chỉ có lời khai của bị cáo Hà Văn C khai L và Th có tham gia đánh bạc vào ngày 28/7/2021. Tuy nhiên L và Th đều không thừa nhận việc tham gia đánh bạc với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Hà Văn C và Đặng Văn T1 vào ngày 28/7/2021, mặt khác quá trình điều tra các bị cáo T1, D và T đều xác định L và Th không tham gia chơi đánh bạc vào ngày 28/7/2021. Tại phiên tòa C khai rằng do khi bị bắt quả tang nên hoang mang và khai là L và Th có tham gia đánh bạc và xác định lại L và Th không có tham gia đánh bạc. Do đó không đủ căn cứ xác định L và Th tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc chiếu màu sọc vàng, xanh, đỏ, kích thước (2 x 1,6) mét; 01 cái chén bằng sứ, màu trắng, hình tròn, đường kính miệng chén là 11cm, đường kính đáy chén là 04cm; 01 cái đĩa bằng sứ, màu trắng, hình tròn, đường kính miệng đĩa là 18cm, đường kính đáy đĩa là 10,5cm và 04 miếng giấy cứng, hình tròn, đường kính 02cm, một mặt có hình trái tim màu đỏ, một mặt màu xanh-trắng. Là tài sản của anh Trần Đức L, đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Trần Đức L không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy.

Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 61K1-244.65, nhãn hiệu: Honda Vision, màu xanh-xám. Đây là tài sản của Nguyễn Đình D đứng tên sở hữu, xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Hà Văn C. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Đức L, không dùng vào mục đích đánh bạc; Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Đình D, quá trình điều tra xác định đây là tiền D không dùng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho anh L và trả số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 14.920.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định T dùng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại

14.320.000đ không liên quan đến hành vi đánh bạc nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Trần Văn T.

Đối với số tiền còn lại 9.600.000 đồng thu giữ trên người của T1, D, C là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Căn cứ điểm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[11]Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 35. 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 109/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thành hình phạt chung là tù có thời hạn, buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày 16/9/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2016 đến ngày 14/10/2016 (của bản án số 109/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các điều 17, 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 17, 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm

2017. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chiếc chiếu màu sọc vàng, xanh, đỏ, kích thước (2 x 1,6) mét; 01 cái chén bằng sứ, màu trắng, hình tròn, đường kính miệng chén là 11cm, đường kính đáy chén là 04cm; 01 cái đĩa bằng sứ, màu trắng, hình tròn, đường kính miệng đĩa là 18cm, đường kính đáy đĩa là 10,5cm và 04 miếng giấy cứng, hình tròn, đường kính 02cm, một mặt có hình trái tim màu đỏ, một mặt màu xanh-trắng, là vật dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Trần Văn T số tiền 14.320.000đ là tài sản riêng của T không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Các vật chứng khác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại đúng theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

(Các vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005820 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước và Giấy nộp tiền ngày 29/11/2021).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Hà Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Đình D, Đặng Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học